TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2021/QĐST - HNGĐ	*Bố Trạch, ngày 08 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thẩm phán ra quyết định:* ông Nguyễn Phú Quảng.

- Người khởi kiện: chị Võ Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người bị kiện: anh Hồ Thanh V, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Ng, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG:

Theo nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 24/5/2021, chị Võ Thị T và anh Hồ Thanh V thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Thanh V và chị Võ Thị T đều khai nhận anh chị kết hôn với nhau vào ngày 27/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Hải P), huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc , nhưng khoảng thời gian sau giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã, không chia sẻ thấu hiểu được với nhau về mọi lĩnh vực trong cuộc sống. Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy qua việc Tòa án hòa giải anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh V, chị T đều thống nhất khai nhận vợ chồng có 04 con chung tên là Hồ Hoàng A, sinh 17/5/2008; Hồ Anh Q, sinh ngày 25/9/2010; Hồ Khánh N, sinh ngày 07/4/2019 và Hồ Ngọc T, sinh ngày 16/01/2021. Anh, chị thỏa thuận giao cho anh V trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Hồ Hoàng A, sinh 17/5/2008; Hồ Anh Q sinh ngày 25/9/2010 còn chị T trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Hồ Khánh N, sinh ngày 07/4/2019 và Hồ Ngọc T, sinh ngày 16/01/2021; Chị T không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh V nhưng anh V thỏa thuận đóng góp phí tổn nuôi 02 con chung

Hồ Khánh N và Hồ Ngọc T cùng chị T mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng) kể từ tháng 6/2021 cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo về việc ghi nhận kết quả hòa giải tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 67/2021/TLHG - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021; các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9; các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 67/2021/TLHG - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị T và anh Hồ Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Võ Thị T và anh Hồ Thanh V thỏa thuận giao cho anh V trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Hồ Hoàng A, sinh 17/5/2008; Hồ Anh Q sinh ngày 25/9/2010 còn chị T trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Hồ Khánh N, sinh ngày 07/4/2019 và Hồ Ngọc T, sinh ngày 16/01/2021; Chị T không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh V nhưng anh V thỏa thuận đóng góp phí tổn nuôi 02 con chung Hồ Khánh N và Hồ Ngọc T cùng chị T mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng) kể từ tháng 6/2021 cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung*:* Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: chị Võ Thị T và anh Hồ Thanh V không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Chị Võ Thị T và anh Hồ Thanh V, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã H, huyện B, QB (GCNKH số: 116/Quyển số 02/2007);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng